

Bản án số: 66/2022/HS-ST  
Ngày 12-4-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lý Thường Đông.

Ông Lại Hữu Tâm.

Ông Lê Văn Dương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thùy Dương – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

**Lê Hoàng Đ**, sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 66/1/8 M, Khu phố M, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Khu phố K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Hoàng N và bà Huỳnh Thị Tuyết M; bị cáo có vợ và 02 con sinh năm 2012 và 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2021 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

**\* Người tham gia tố tụng khác:**

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Huỳnh Thị Tuyết M, sinh năm 1967 – (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Khu phố K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

2. Bà Lê Thị Tuyết N, sinh năm 1990 – (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Khu phố K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 45 phút ngày 26/11/2021, Tổ tuần tra 363 Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp Công an xã Bình Hưng tuần tra đến trước địa chỉ B17/29A đường Quốc lộ 50, ấp 3, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh thì phát hiện Lê Hoàng Đ đang dừng xe mô tô biển số 50N1 – 735.93 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện bên trong túi quần phía sau bên phải của Đ đang mặc có 01 gói nylon hàn kín, chứa tinh thể rắn không màu, Đ khai là ma túy tổng hợp, cất giữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa Đ cùng tang vật và phương tiện về trụ sở làm việc. Kết quả xét nghiệm nhanh, Đ dương tính với ma túy. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để điều tra, xử lý.

Tại Kết luận giám định số: 6387/KLGD-MT ngày 03/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon thu giữ của Lê Hoàng Đ cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6608g, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lê Hoàng Đ khai nhận: Đ sử dụng trái phép chất ma túy vào khoảng năm 2016. Do hết ma túy để sử dụng nên khoảng 01 giờ ngày 26/11/2021, Đ điều khiển xe mô tô biển số 50N1 – 735.93 đi đến khu vực ngã tư đường Nguyễn Văn Linh và đường Quản Trọng Linh thuộc ấp 1, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh tìm gặp và mua 01 gói ma túy của 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 500.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, Đ cất vào trong túi quần phía sau bên phải rồi đi tìm nơi để sử dụng. Khi đi đến trước địa chỉ B17/29A đường Quốc lộ 50, ấp 3, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh thì bị Công an kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,6608g.
- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế.
- 01 (một) quẹt gas.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A3, số imei 1: 865566043587819, số imei 2: 865566043587801, cùng 02 sim cất trên sim có ghi số 4079, 5058.
- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 50N1 – 735.93, số máy: JF63E – 2397402, số khung: RLHJFG325HZ004188.

Tại Cáo trạng số: 44/CT-VKS ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Hoàng Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa

đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Đ từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,6608g; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế; 01 (một) quạt gas.

- Giao trả lại cho bà Huỳnh Thị Tuyết M: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 50N1 – 735.93, số máy: JF63E – 2397402, số khung: RLHJFG325HZ004188;

- Giao trả lại cho bà Lê Thị Tuyết N 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A3, số imei 1: 865566043587819, số imei 2: 865566043587801, cùng 02 sim cắt trên sim có ghi số 4079, 5058.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàng Đ khai nhận hành vi như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm quay về với gia đình;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của bị cáo Lê Hoàng Đ phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng của vụ án, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận vào ngày 26/11/2021 bị cáo Lê Hoàng Đ đã thực hiện hành vi cất giữ 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu qua giám định có khối lượng 0,6608g, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang tại trước B17/29A đường Quốc lộ 50, ấp 3, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gây ra các căn bệnh xã hội và các loại tội phạm khác. Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Hoàng Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đề giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,6608g; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế; 01 (một) quạt gas. Xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A3, số imei 1: 865566043587819, số imei 2: 865566043587801, cùng 02 sim cắt trên sim có ghi số 4079, 5058. Bị cáo và bà Lê Thị Tuyết N khai nhận chiếc điện thoại trên thuộc quyền sở hữu của bà N, ngày 25/11/2021 bị cáo mượn điện thoại trên của bà N để đi làm nhưng chưa trả lại cho bà N. Bà N yêu cầu được nhận lại chiếc điện thoại trên. Xét chiếc điện thoại trên thuộc quyền sở hữu của bà N (cho bị cáo mượn) và không sử dụng vào việc phạm tội nên giao trả lại cho bà N theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 50N1 – 735.93, số máy: JF63E – 2397402, số khung: RLHJFG325HZ004188. Qua xác minh, xe mô tô trên do Lê Hoàng Đ đứng tên chủ sở hữu. Bà Huỳnh Thị Tuyết M (mẹ của Đ) cho biết nguồn gốc xe mô tô do bà M mua vào tháng 01/2019 với giá 48.000.000 đồng để cho Đ sử dụng đi làm và cho Đ đứng tên chủ sở hữu. Bà M yêu cầu được nhận lại chiếc xe trên. Xét chiếc xe trên do bà M mua cho bị cáo để sử dụng và cho bị cáo đứng tên quyền sở hữu nên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo; bị cáo sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng nhưng Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo so với mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Hội đồng xét xử cũng chấp nhận ý kiến của bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất và chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Tuyết N xin nhận lại chiếc 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A3, số imei 1: 865566043587819, số imei 2: 865566043587801, cùng 02 sim cắt trên sim có ghi số 4079, 5058.

Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị giao trả lại chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 50N1 – 735.93 cho bà Huỳnh Thị Tuyết M và không chấp nhận yêu cầu của Huỳnh Thị Tuyết

M về việc xin nhận lại 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 50N1 – 735.93 vì như đã phân tích ở trên.

[8] Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh tiếp tục truy tìm, khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

[9] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào điểm a,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Đ 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/11/2021.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,6608g; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế; 01 (một) quẹt gas.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 50N1 – 735.93, số máy: JF63E – 2397402, số khung: RLHJFG325HZ004188.

- Giao trả lại cho bà Lê Thị Tuyết N 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A3, số imei 1: 865566043587819, số imei 2: 865566043587801, cùng 02 sim cắt trên sim có ghi số 4079, 5058.

(tất cả vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/3/2022 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh)

- Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh (2);
- Công an huyện Bình Chánh (1);
- Chỉ cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TPHCM (1);
- Sở tư pháp TPHCM (1);
- Bị cáo (1);
- Đương sự (2);
- Lưu Hs (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lý Thường Đông**

